

Hà Đông, Ngày 10 tháng 06 năm 2024

BIÊN BẢN

**V/v niêm yết công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT
ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và đào tạo
năm học 2024-2025**

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017. Thông tư ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở Giáo dục của hệ thống Giáo dục quốc dân.

I. Thời gian: 9h30 phút Ngày 10 tháng 06 năm 2024

II. Địa điểm:

- Phòng hội đồng Trường Tiểu học Phú Lâm quận Hà Đông, thành phố Hà Nội;

III. Thành phần:

1. Bà: Nguyễn Thị Thu Hà - Hiệu trưởng;
2. Ông Đặng Văn Thịnh - Phó Hiệu trưởng
3. Bà: Phạm Thị Thúy Hà - Thư ký hội đồng
5. Bà: Nguyễn Thu Hà - Thanh tra nhân dân;

IV. Nội dung:

Niêm yết công khai chất lượng giáo dục, điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục cuối năm học 2023-2024.

1. Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Hiệu trưởng Nhà trường thông qua quy chế dân chủ của Trường Tiểu học Phú Lâm về việc thực hiện quy chế ba công khai, bốn kiểm tra quy chế dân chủ trong Nhà trường theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 về việc ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở Giáo dục của hệ thống Giáo dục quốc dân.

2. Thông báo các nội dung công khai:

2.1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế:

+ Cam kết chất lượng giáo dục năm học 2024-2025: Biểu mẫu 5

+ Cam kết chất lượng giáo dục thực tế năm học 2023-2024: Biểu mẫu 6

2.2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục:

+ Công khai Cơ sở vật chất nhà trường năm học 2024-2025: Biểu mẫu 7

+ Công khai Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên năm học 2024-2025: Biểu mẫu 8

3. Hình thức công khai:

- Thông báo trước hội đồng sư phạm

- Niêm yết tại văn phòng nhà trường, bảng tin nhà trường.

- Đăng tin trên trang Website trường tiểu học Phú Lâm

4. Địa điểm, thời gian niêm yết:

- Niêm yết tại bảng tin văn phòng Trường Tiểu học Phú Lãm
- Thời gian niêm yết 30 ngày, từ ngày 10/06/2024 đến hết ngày 20/7/2024

5. Tổ chức thực hiện:

- Đ/c Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định theo quy chế và kế hoạch đã đề ra. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý
- Toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, cư dân sinh sống trên địa bàn Phường Phú Lãm xem bảng niêm yết các nội dung công khai, nếu có điều gì thắc mắc sẽ phản ánh về Ban thanh tra nhân dân hoặc chủ tài khoản Trường Tiểu học Phú Lãm kịp thời, đúng quy định theo kế hoạch đã đề ra.

Biên bản thông qua trước các thành phần tham dự niêm yết công khai hồi 10h30 phút cùng ngày và được các thành viên nhất trí 100%.

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Thị Thu Hà

Các thành phần tham gia:

Thư ký hội đồng

Phạm Thị Thúy Hà

Phó Hiệu trưởng

Đặng Văn Thịnh

Thanh tra nhân dân

Nguyễn Thu Hà

Hà Đông, Ngày 20 tháng 07 năm 2024

BIÊN BẢN

**Về việc hạ niêm yết công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT
ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo
năm học 2022-2023**

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017.
Thông tư ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở Giáo dục của hệ
thống Giáo dục quốc dân.

I. Thời gian: 8h45 phút Ngày 20 tháng 07 năm 2024

II. Địa điểm:

- Phòng hội đồng Trường Tiểu học Phú Lâm quận Hà Đông, thành phố Hà Nội;

III. Thành phần:

1. Bà: Nguyễn Thị Thu Hà - Hiệu trưởng;
2. Ông Đặng Văn Thịnh - Phó Hiệu trưởng
3. Bà: Phạm Thị Thúy Hà - Thư ký hội đồng
5. Bà: Nguyễn Thu Hà - Thanh tra nhân dân;

IV. Nội dung:

1. Tiến hành ghi nhận và lập biên bản về việc hạ niêm yết công khai thông tin công khai của Trường Tiểu học Phú Lâm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể như sau:

- Công khai cam kết chất lượng giáo dục năm học 2024-2025;
- Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế năm học 2023-2024
- Công khai thông tin cơ sở vật chất của năm học 2024-2025
- Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên năm học 2024-2025;

2. Thời hạn công khai: Từ ngày 10/06/2024 đến 20/07/2024

3. Địa điểm công khai: Tại bảng tin của nhà trường

4. Trong quá trình niêm yết công khai nội dung nêu trên nhà trường không nhận được ý kiến thắc mắc của cá nhân, tổ chức nào có liên quan đến nội dung đã công khai phải xử lý theo quy định.

Biên bản được lập xong vào lúc 9h45 giờ 00 phút cùng ngày, đã đọc cho các thành phần tham dự nghe, thống nhất kí tên dưới đây.

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Thị Thu Hà

Các thành phần tham gia:

Thư ký hội đồng

Phạm Thị Thúy Hà

Thanh tra nhân dân

Nguyễn Thu Hà

Phó Hiệu trưởng

Đặng Văn Thịnh

Số: 12/KH-THPL

Hà Đông, ngày 10 tháng 6 năm 2024

KẾ HOẠCH
Thực hiện công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT
năm học 2024-2025

Kính gửi: Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận Hà Đông.

Thực hiện Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Trường Tiểu học Phú Lâm xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện công khai tại cơ sở giáo dục năm học 2024-2025 cụ thể như sau:

I. Mục đích thực hiện công khai:

- Thực hiện công khai để người học, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và xã hội tham gia giám sát và đánh giá các cơ sở giáo dục và đào tạo theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện công khai nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục và đào tạo trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục và đào tạo.

II. Nguyên tắc thực hiện công khai:

- Việc thực hiện công khai của các cơ sở giáo dục và đào tạo phải đảm bảo đầy đủ các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định tại Quy chế này.
- Thông tin được công khai tại các cơ sở giáo dục và đào tạo và trên các trang thông tin điện tử theo quy định tại Quy chế này phải chính xác, đầy đủ, kịp thời và dễ dàng tiếp cận.

III. Nội dung công khai:

- Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế:
 - Cam kết chất lượng giáo dục: điều kiện về đối tượng tuyển sinh của cơ sở giáo dục; chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện; yêu cầu phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình, yêu cầu thái độ học tập của học sinh; các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho học sinh ở cơ sở giáo dục; kết quả đánh

giá về từng năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được; khả năng học tập tiếp tục của học sinh (Biểu mẫu 05)

b) Chất lượng giáo dục thực tế: số học sinh học 2 buổi/ngày; số học sinh được đánh giá định kỳ cuối năm học về từng năng lực, phẩm chất, kết quả học tập, tổng hợp kết quả cuối năm đối với trường tiểu học (Biểu mẫu 06).

c) Kế hoạch xây dựng cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia và kết quả đạt được qua các mốc thời gian.

d) Kiểm định cơ sở giáo dục: công khai báo cáo đánh giá ngoài, kết quả công nhận đạt hoặc không đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục:

a) Cơ sở vật chất: số lượng, diện tích các loại phòng học, phòng chức năng, phòng nghỉ cho học sinh nội trú, bán trú, tính bình quân trên một học sinh; số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có và còn thiếu so với quy định, (các trường tiểu học thực hiện theo (Biểu mẫu 07)

b) Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được chia theo hạng chức danh nghề nghiệp, chuẩn nghề nghiệp và trình độ đào tạo (Biểu mẫu 08).

3. Công khai thu chi tài chính:

a) Thực hiện như quy định tại điểm a, c, d, đ của khoản 3 Điều 4 của Quy chế này.

b) Mức thu các khoản thu khác theo từng năm học và dự kiến cho cả cấp học.

c) Chính sách học bổng và kết quả thực hiện trong từng năm học.

IV. Hình thức và thời điểm công khai:

1. Đối với các nội dung quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7 của Quy chế này:

a) Công khai trên trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục và đào tạo vào tháng 6 hằng năm, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và kịp thời trước khi khai giảng năm học hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan.

b) Niêm yết công khai tại bảng thông báo (gần cổng trường) đảm bảo thuận tiện cho cha mẹ học sinh xem.

2. Đối với nội dung quy định tại điểm b khoản 3 Điều 4, điểm b khoản 3 Điều 5, điểm b khoản 3 Điều 6 và điểm b khoản 4 Điều 7 của Quy chế này, ngoài việc thực hiện công khai theo quy định tại điểm a và b khoản 1 của Điều này, cơ sở giáo dục và đào tạo còn phải thực hiện công khai như sau:

Niêm yết công khai tại bảng thông báo nhà trường và phổ biến trong cuộc họp cha mẹ HS đầu năm.

V. Tổ chức thực hiện:

1. Hiệu trưởng có trách nhiệm phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong Ban chỉ đạo; tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai theo Quy chế. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

2. Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai của năm học trước và kế hoạch triển khai quy chế công khai của năm học sắp tới cho cơ quan chỉ đạo, chủ trì tổ chức kiểm tra và cơ quan chủ quản (nếu có) trước 30 tháng 9 hàng năm.

3. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc thực hiện công khai của nhà trường.

4. Thực hiện công bố kết quả kiểm tra vào thời điểm không quá 5 ngày sau khi nhận được kết quả kiểm tra của cơ quan chỉ đạo, chủ trì tổ chức kiểm tra và bằng các hình thức sau đây:

a) Công bố công khai trong cuộc họp với cán bộ, giáo viên, nhân viên của Nhà trường.

b) Niêm yết công khai kết quả kiểm tra tại trường Tiểu học Phú Lãm đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, giảng viên, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh hoặc người học xem xét.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (B/c)
- Các thành viên BCD (T/h)
- Lưu VP

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thu Hà



PHÒNG GD&ĐT QUẬN HÀ ĐÔNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚ LÂM

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh	1151	227	232	219	238	235
II	Số học sinh học 2 buổi/ngày	1151	227	232	219	238	235
III	Số học sinh chia theo năng lực, phẩm chất	1151	227	232	219	238	235
1	Tốt	814	200	177	175	122	140
	(tỷ lệ so với tổng số)	71%	88%	76%	80%	51%	60%
2	Đạt	337	27	55	44	116	95
	(tỷ lệ so với tổng số)	29%	12%	24%	20%	49%	40%
3	Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0
	(tỷ lệ so với tổng số)	0%	0%	0%	0%	0%	0%
IV	Số học sinh chia theo kết quả học tập	1151	227	232	219	238	235
1	Hoàn thành tốt	770	70	185	198	189	128
	(tỷ lệ so với tổng số)	67%	31%	80%	90%	79%	54%
2	Hoàn thành	379	155	47	21	49	107
	(tỷ lệ so với tổng số)	58.1%	68%	20%	10%	21%	46%
3	Chưa hoàn thành	2	2	0	0	0	0
	(tỷ lệ so với tổng số)	0%	1%	0%	0%	0%	0%
V	Tổng hợp kết quả cuối năm						
1	Lên lớp	1.151	227	232	219	238	235
	(tỷ lệ so với tổng số)	100%	100%	100%	100%	100%	100%
a	Trong đó: HS được khen thưởng cấp trường (tỷ lệ so với tổng số)		46%	36%	42%	38%	87%
	b HS được cấp trên khen thưởng (tỷ lệ so với tổng số)		1%	2%	0%	0%	4%
2	Ở lại lớp						
	(tỷ lệ so với tổng số)		0%	0%	0%	0%	0%

Hà Đông, ngày 10 tháng 6 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thu Hà

PHÒNG GD&ĐT QUẬN HÀ ĐÔNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚ LÂM

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của trường tiểu học năm học 2024-2025

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Điều kiện tuyển sinh	Đảm bảo	Đảm bảo	Đảm bảo	Đảm bảo	Đảm bảo
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	BGD&ĐT	BGD&ĐT	BGD&ĐT	BGD&ĐT	BGD&ĐT
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình; Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	Đầy đủ	Đầy đủ	Đầy đủ	Đầy đủ	Đầy đủ
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	100%	100%	100%	100%	100%
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	Đủ khả năng	Đủ khả năng	Đủ khả năng	Đủ khả năng	Đủ khả năng

Hà Đông, ngày 10 tháng 6 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thu Hà

**PHÒNG GD&ĐT QUẬN HÀ ĐÔNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚ LÂM**

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường tiểu học năm học 2024-2025

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	27	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	27	-
2	Phòng học bán kiên cố		-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ, mượn		-
III	Số điểm trường lẻ	0	-
IV	Tổng diện tích đất (m²)	10.000	
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	3.000	
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)/Lớp	48	
2	Diện tích thư viện (m ²)	72	
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)	600	
4	Diện tích phòng âm nhạc (m ²)	56	
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	56	
6	Diện tích phòng học tin học (m ²)	48	
7	Diện tích phòng hỗ trợ khuyết tật (m ²)	0	
8	Diện tích phòng mỹ thuật (m ²)	0	
9	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	24	
10	Diện tích phòng đọc học sinh (m ²)	72	
11	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m ²)	24	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	27	01 bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	27	
1.1	Khối lớp 1	7	
1.2	Khối lớp 2	5	
1.3	Khối lớp 3	5	
1.4	Khối lớp 4	5	
1.5	Khối lớp 5	5	
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 1		
2.2	Khối lớp 2		
2.3	Khối lớp 3		

2.4	Khối lớp 4		
2.5	Khối lớp 5		
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	28	Số học sinh/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	5	
2	Cát xét	0	
3	Đầu Video/đầu đĩa		
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	24	
5	Điều hòa	66	
		

	Nội dung	Số lượng(m ²)
X	Nhà bếp	50
XI	Nhà ăn	200

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	Không		
XIII	Khu nội trú	Không		

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	2		18		0,2m2/hs
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

Hà Đông, ngày 10 tháng 06 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG


Nguyễn Thị Thu Hà

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo							Hạng chức danh nghề nghiệp				Chuyên nghề nghiệp			
			TS	ThS	DH	CD	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém		
4	Nhân viên y tế	1				1											
5	Nhân viên thư viện	0															
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	1				1											
7	Nhân viên công nghệ thông tin	0															
8	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	0															
9	Nhân viên phục vụ hợp đồng 111	2			2												

Hà Đông, ngày 10 tháng 6 năm 2024



Nguyễn Thị Thu Hà